

Bản án số: **72/2022/HS-ST**

Ngày: 30-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Huỳnh Ngọc Sơn.

Ông Lê Thành Chì.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lương Văn Tồn, sinh năm 2000. Nơi sinh: huyện P, tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Số nhà 31/5, ấp N B, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Lương Văn P, sinh năm: 1974 (còn sống) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1974 (còn sống). Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 07/QĐ – TA ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2022 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

- **Bị hại:** Nguyễn Văn M, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Số nhà 82/2, ấp A K, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Nguyễn Quốc D, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Số nhà 42/3, ấp A H, xã A

T, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2/ Lương Văn P, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Số nhà 31/5, ấp N B, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

3/ Huỳnh Thị H, sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Số nhà 31/5, ấp N B, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người làm chứng*: Đặng Thái Đ, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Số nhà 61/1, ấp A Đ, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2021 (không xác định được ngày, tháng cụ thể), Nguyễn Văn M nhờ Nguyễn Quốc D là anh em họ mượn giùm 5.000.000 đồng. D hỏi mượn tiền của Lương Văn T là bạn của D và đưa cho M. Khoảng 15 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2021, D gọi điện thoại cho M đòi số tiền 5.000.000 đồng mà M đã mượn để trả lại cho T. Lúc này M biết D mượn tiền của T nên M trả lại D số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó M gọi điện thoại cho T để đòi tiền T thua cược cá độ bóng đá. Trước đó, T và M không thống nhất số tiền thắng – thua nên xảy ra cãi vã gay gắt. M nhiều lần gọi điện thoại hẹn gặp T trên Đường huyện 27 đoạn đường gần nhà của M ở ấp A K, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre để giải quyết mâu thuẫn. Sau khi nghe điện thoại của M xong, T gọi điện thoại cho Đặng Thái Đ là bạn của T bảo Đ đến nhà của Tồn ở ấp N B, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre chờ T đi đá bóng ở sân bóng ấp A H, xã A T như đã hẹn trước đó. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô hai bánh đến nhà của T để chờ T đi đá bóng. Đ ở bên ngoài chờ, T ở bên trong nhà lấy 01 con dao dài 40cm, phần cán và lưỡi dao đều làm bằng kim loại, bản rộng 7,5cm, giấu ở phía sau thắt lưng và dùng áo phủ bên ngoài để che lại rồi ngồi sau cho Đ chờ đi. Đ không biết và không thấy T mang theo dao và cũng không biết trước là giữa T và M có hẹn để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến chỗ hẹn với M ở ấp A K, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre, T nói với Đ: “Anh dừng xe lại cho em có công chuyện xíu rồi đi!”. Đ dừng xe lại, T bước xuống xe và ngồi trên lề lộ nhựa ở phía sau xe mô tô đợi M. Đ ngồi trên xe mặt quay về trước không để ý phía sau. Liên sau đó, M điều khiển xe mô tô hai bánh chạy tới (theo hướng ngược lại). Thấy T, M dừng xe cầm mũ bảo hiểm đi đến chỗ T, M nói: “Hôm nay tao đổ máu với mày!”. T thấy M thì đi hướng đến M ra phía trước đầu xe mô tô Đ đang dừng đỗ trên đường. M cầm mũ bảo hiểm đánh 01 cái trúng vào vùng mắt bên trái của T. T dùng tay trái lấy dao giấu sau lưng ra chém 01 cái trúng cổ của M. M dùng một tay nắm lấy dây quai mũ bảo hiểm của T đang đội trên đầu để kéo giữ T lại rồi tay còn lại cầm mũ bảo hiểm đánh liên tiếp vào người T. T cầm dao tiếp tục chém vào chân trái của M 02 cái. M vẫn giữ dây quai mũ bảo hiểm của T không

buông nên T tiếp tục cầm dao chém nhiều cái vào người M nhưng T không biết là trúng vào vị trí nào trên người của M. M khụy xuống đường nhưng tay của M vẫn nắm giữ dây quai mũ bảo hiểm của T. T tiếp tục cầm dao chém theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào tay trái của M 01 cái. Đ thấy T và M đánh, chém nhau liền la lớn để những người xung quanh ra phụ giúp can ngăn. Khi được can ra, T giấu dao sau lưng và nhờ Đ điều khiển xe mô tô chở trở về nhà. M được đưa đến Trung tâm Y tế huyện P, tỉnh Bến Tre cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre để cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Chỉnh hình và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị.

Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 51M5 – 3516; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 cấp cho Nguyễn Văn M; 01 Căn cước công dân cấp cho Nguyễn Văn M; 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Văn M; 01 đôi dép quai kẹp bằng nhựa màu xanh, chiều dài dép là 26 cm, chiều rộng mũi dép là 09 cm, chiều rộng gót dép là 08 cm; 01 đôi dép quai kẹp bằng nhựa màu trắng - đen, chiều dài dép là 27 cm, chiều rộng mũi dép là 10 cm, chiều rộng gót dép là 08 cm; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu NÓN SON, màu xám - bạc và 02 vết màu nâu nghi máu (đã được niêm phong).

Đối với dao dùng gây án, T mang về nhà cất giấu. Khi đầu thú, T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài là 40cm, nặng 500 gam; phần cán dao bằng kim loại, dạng hình tròn, chiều dài là 11cm, đường kính là 03cm; phần lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc, chiều dài là 29cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm, trên lưỡi dao có khắc chữ “QUÍ RÂU”.

Lương Văn T thừa nhận hành vi gây thương tích cho Nguyễn Văn M. Nguyễn Văn M yêu cầu xử lý hình sự đối với T và yêu cầu T phải bồi thường thiệt hại do thương tích gây ra. T bị M cầm mũ bảo hiểm đánh 01 cái và gây thương tích ở vùng mắt bên trái nhưng T không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với Nguyễn Văn M.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 000975/2021/CN ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ghi nhận thương tích lúc vào viện của Nguyễn Văn M như sau: vết thương vùng cổ kích thước 15cm x 02cm kéo dài đến cằm đã khâu tạm. Vết thương mặt sau 1/3 dưới cằm tay phải kích thước 05cm x 02cm. Vết thương mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái kích thước 05cm x 02cm. Vết thương gối phải kích thước 03cm x 01cm. Vết thương gối trái dài 10 cm đã khâu tạm, nẹp Zimmer. Xquang cổ tay phải, cổ tay trái, gối phải, ngực thẳng, cột sống cổ: không gãy xương. Xquang gối trái: gãy xương bánh chè trái.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 926/CN-BVCR của Bệnh viện Chợ Rẫy ngày 27 tháng 12 năm 2021 ghi nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của Nguyễn Văn M như sau: bệnh nhân tỉnh. Vết thương từ sau cơ ức đòn chũm phải đến vùng cổ sau dài khoảng 15cm. Vết thương vùng nách phải khoảng 01 cm. Tay trái: vết thương vùng cẳng tay dài khoảng 03cm, mạch quay rõ, cử động các ngón tay bình thường. Tay phải: vết thương mặt sau cẳng tay khoảng 05cm, mạch quay rõ, cử động các ngón tay bình thường. Chân trái: vết thương vùng gối dài khoảng 08cm, sắc gọn, mạch mu chân rõ. Chân phải: vết thương vùng gối dài khoảng 04cm, mạch mu chân rõ. Xquang cột sống cổ, khớp gối trái, khớp gối phải, cẳng tay trái, cẳng tay phải: không thấy tổn thương cột sống cổ, tụ khí mô mềm cổ phải, gãy xương bánh chè trái, không thấy tổn thương gối phải, không thấy tổn thương xương cẳng tay trái, phải. Tình trạng thương tích lúc ra viện: bệnh ổn. Chuyển Trung tâm Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh chăm sóc tiếp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29 – 0122/TgT ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Nguyễn Văn M là 21%. Cơ chế hình thành thương tích là do tác động của ngoại lực. Vết thương trên cơ thể Nguyễn Văn M do vật sắc – nhọn gây ra. Con dao như mô tả có thể gây ra thương tích cho Nguyễn Văn M.

Xác định không liên quan đến vụ án, ngày 30 tháng 10 năm 2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bến Tre đã trao trả cho Nguyễn Văn M 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 51M5 - 3516; 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 Căn cước công dân và 01 thẻ ATM theo Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ – ĐTTH ngày 28 tháng 10 năm 2022 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30 tháng 10 năm 2022. Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Nguyễn Văn M và Lương Văn T đã tự nguyện thỏa thuận, T đã bồi thường cho M thiệt hại do thương tích gây ra với tổng số tiền là 127.000.000 đồng. Ông Nguyễn Quốc D là người trực tiếp chăm sóc cho bị hại M trong lúc nằm viện điều trị, yêu cầu Tôn phải bồi thường tổn thất tiền công lao động với số tiền là 7.800.000 đồng. T đồng ý và đã bồi thường theo yêu cầu của ông D. Nguyễn Văn M và Nguyễn Quốc D đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, về trách nhiệm hình sự bị hại M có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Về trách nhiệm dân sự, bị hại M không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc D, bà Huỳnh Thị H không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn P vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua biên bản

làm việc ông P có ý kiến là không yêu cầu T phải trả lại số tiền mà ông và bà H đã bồi thường thay cho T, cũng như không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị: áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn M và Lương Văn T đã tự nguyện thỏa thuận, T đã bồi thường cho M thiệt hại do thương tích gây ra với tổng số tiền là 127.000.000 đồng. Ông Nguyễn Quốc D là người trực tiếp chăm sóc cho bị hại M trong lúc nằm viện điều trị, yêu cầu T phải bồi thường tổn thất tiền công lao động với số tiền là 7.800.000 đồng. T đồng ý và đã bồi thường theo yêu cầu của ông D. Nguyễn Văn M và Nguyễn Quốc D đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự. Do đó, áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng, đồ vật sau do là công cụ, phương tiện phạm tội, đã không còn giá trị sử dụng hoặc đã hư hỏng, không sử dụng được và chủ sở hữu có yêu cầu không nhận lại:

- 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài là 40cm, nặng 500 gam; phần cán dao bằng kim loại, dạng hình tròn, chiều dài là 11cm, đường kính là 03cm; phần lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc, dài 29cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm, trên lưỡi dao có khắc chữ “QUÍ RÂU”.

- 01 đôi dép quai kẹp bằng nhựa màu xanh, chiều dài dép là 26 cm, chiều rộng mũi dép là 09 cm, chiều rộng gót dép là 08 cm.

- 01 đôi dép quai kẹp bằng nhựa màu trắng - đen, chiều dài dép là 27 cm, chiều rộng mũi dép là 10 cm, chiều rộng gót dép là 08 cm.

- 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu NÓN SƠN, màu xám - bạc.

- 02 vết màu nâu nghi máu dùng 06 tấm bông thu giữ và được niêm phong theo quy định.

Các vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện P theo Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận về việc: xác định không liên quan đến vụ án, ngày 30 tháng 10 năm 2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bến Tre đã trao trả cho Nguyễn Văn M 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 51M5 - 3516; 01 Giấy phép lái xe hạng A1; 01 Căn cước công dân và 01 thẻ ATM theo Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ – ĐTTH ngày 28 tháng 10 năm 2022 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30 tháng 10 năm 2022. Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Lương Văn T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn trong cá độ bóng đá nên giữa Lương Văn T và Nguyễn Văn M xảy ra cãi vã. Nguyễn Văn M nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu Lương Văn T gặp mặt để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 18 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2021, Lương Văn T mang theo dao đến gặp Nguyễn Văn M trên Đường huyện 27 đoạn thuộc ấp A K, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre. M dùng nón bảo hiểm để đánh nhau với T và bị T dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều cái gây ra nhiều thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Nguyễn Văn M là 21%, nên bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm

2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; bị hại cũng có một phần lỗi và có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đây là các tình tiết được xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Qua đánh giá toàn diện về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng do bị cáo Lương Văn T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T có nhân thân không tốt, có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 07/QĐ – TA ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong cá độ bóng đá, bị hại nhiều lần gọi điện thách thức, hẹn gặp mặt để giải quyết và khi bị bị hại M dùng mũ bảo hiểm đánh trúng vào vùng mắt bên trái, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại M nhiều cái gây ra nhiều thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho bị hại Nguyễn Văn M là 21%. Hành vi mà bị cáo thực hiện việc phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, không chỉ làm tổn hại trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, mà còn gây ra tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc D đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài là 40cm, nặng 500 gam; phần cán dao bằng kim loại, dạng hình tròn, chiều dài là 11cm, đường kính là 03cm; phần lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc, dài 29cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm, trên lưỡi dao có khắc chữ “QUÍ RÂU”.

- 01 đôi dép quai kẹp bằng nhựa màu xanh, chiều dài dép là 26 cm, chiều rộng mũi dép là 09 cm, chiều rộng gót dép là 08 cm.

- 01 đôi dép quai kẹp bằng nhựa màu trắng - đen, chiều dài dép là 27 cm, chiều rộng mũi dép là 10 cm, chiều rộng gót dép là 08 cm.

- 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu NÓN SƠN, màu xám - bạc.

- 02 vết màu nâu nghi máu dùng 06 tấm bông thu giữ và được niêm phong theo quy định.

Các vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện P theo Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Các vật chứng, đồ vật khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bến Tre xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên không xem xét, giải quyết.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên phân tích hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, hậu quả, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với tính khách quan của vụ án, đúng với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với Đặng Thái Đ có hành vi chở Lương Văn T đến gặp Nguyễn Văn M ở điểm hẹn nhưng Đ không biết trước việc hẹn gặp giữa T và M, Đ và T cũng không có bàn bạc, thống nhất về việc gây thương tích cho bị hại. Khi T gây thương tích cho bị hại, Đ cũng không có hành vi xúi giục, kích động hay giúp sức để T thực hiện hành vi phạm tội nên không đồng phạm với T.

[10] Nguyễn Văn M có hành vi cầm mũ bảo hiểm đánh 01 cái và gây thương tích ở vùng mắt bên trái của T nhưng T không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với M nên M không phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi của M đã vi phạm pháp luật hành chính, nên việc Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để xử lý hành chính là phù hợp quy định.

[11] Đối với hành vi đánh bạc giữa Lương Văn T và Nguyễn Văn M, qua điều tra nhận thấy việc cá độ bóng đá xảy ra ở 03 ngày khác nhau, không liên tục, không xác định được thời gian, địa điểm, trận bóng nào, cũng không thu được các chứng cứ nào khác ngoài lời khai của T và M nên được tách ra, đề nghị Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc D đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài là 40cm, nặng 500 gam; phần cán dao bằng kim loại, dạng hình tròn, chiều dài là 11cm, đường kính là 03cm; phần lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc, dài 29cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm, trên lưỡi dao có khắc chữ “QUÍ RÂU”.

- 01 đôi dép quai kẹp bằng nhựa màu xanh, chiều dài dép là 26 cm, chiều rộng mũi dép là 09 cm, chiều rộng gót dép là 08 cm.

- 01 đôi dép quai kẹp bằng nhựa màu trắng - đen, chiều dài dép là 27 cm, chiều rộng mũi dép là 10 cm, chiều rộng gót dép là 08 cm.

- 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu NÓN SƠN, màu xám - bạc.

- 02 vết màu nâu nghi máu dùng 06 tấm bông thu giữ và được niêm phong theo quy định.

Các vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện P theo Quyết định chuyển vật chứng số 51/QĐ-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Các vật chứng, đồ vật khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bến Tre xử lý xong trong giai đoạn điều tra, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ khi nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THA DS huyện P;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thủy Tiên